TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L ; Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn K , xã L N , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn T ; Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn K , xã L N, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa. \ Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Hà Văn Q , sinh

ngày 14/10/2011 và cháu Hà Văn T , sinh ngày 03/9/2011 cho đến khi thành niên. Anh T không yêu cầu chị Bùi Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị Bùi Thị Linh và anh Hà Văn Tiến khai không có nợ chung.

-Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn T đều là dân tộc Mường, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên